

BÁC HỒ VỚI MÙA XUÂN VIỆT BẮC MẬU TÝ 1948

NGUYỄN XUYẾN

Tết Đinh Hợi 1947, Tết kháng chiến đầu tiên, khí thế cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã lên cao và bài thơ chúc Tết của Bác Hồ vẫn còn sống mãi trong lòng mọi người như một lời hịch xung trận:

Cờ đỏ sao vàng tung bay trước gió

Tiếng kèn kháng chiến vang dậy non sông.

Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến.

Chí ta đã quyết, lòng ta đã đồng.

Tiến lên chiến sĩ! Tiến lên đồng bào!

Sức ta đã mạnh, người ta đã đồng

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi!

Thống nhất, độc lập nhất định thành công! (1)

Lời thơ tung bừng khí chiến đấu, phơi phơi niềm vui của đất nước vào xuân. Và triển vọng ngày khai hoàn toàn thắng mở ra trước mắt quân và dân ta.

Tết Mậu Tý 1948, Bác Hồ lại trở về với núi rừng Việt Bắc thiên nhiên hùng vĩ và thơ mộng:

Suối dài xanh mướt nương ngô

Bốn phương lồng lộng thủ đô gió ngàn.

(Tố Hữu)

Trước Tết, Bác đã nhắc nhở các ngành, các cấp chuẩn bị Tết cho bộ đội và nhân dân. Trong căn lán nhỏ giữa rừng, ven sườn đồi Khuôn Tát, dưới chân núi Hồng, Bác đánh máy bản thảo tập sách “Việt Bắc anh dũng” biểu dương chiến thắng Thu Đông của quân và dân ta.(1)

Ba mươi Tết, Bác gửi thư cho Ủy ban nhân dân tỉnh và huyện của ba tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang và Lạng Sơn. Mở đầu thư, Bác viết: “Các đồng chí có sáng kiến đặt kế hoạch cho ba tháng có đủ các mục chính trị, quân sự, kinh tế... như thế là tốt.

Tiếc vì các kế hoạch đó đều là chủ quan, không căn cứ vào thực tế, cho nên một khi gặp

sự thử thách như trận tấn công vừa rồi, thì tán loạn hết.(2)

Bác còn vạch rõ những khuyết điểm về các mặt quân sự, hành chính, kinh tế, văn hóa, y tế. Bức thư thể hiện tầm nhìn của một lãnh tụ thiên tài đã dành cả cuộc đời cho dân, cho nước.

Xuân Mậu Tý 1948 tràn đầy niềm tin, bởi đây là niềm tin có cơ sở của người chèo lái con thuyền kháng chiến vào sức mạnh của nhân dân. Đó là sức mạnh của tinh thần đại đoàn kết, một nhân tố quan trọng cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Năm nay, thơ chúc Tết của Bác Hồ vang lên từ núi rừng Việt Bắc - Thủ đô của kháng chiến:

Năm Hợi đã đi qua,

Năm Tý vừa bước tới.

Gửi lời chúc đồng bào,

Kháng chiến được thắng lợi;

Toàn dân đại đoàn kết,

Cả nước dốc một lòng;

Thống nhất chắc chắn được,

Độc lập quyết thành công.(3)

Đúng như nhà thơ Tố Hữu đã viết:

“Giọng thơ của Người không phải sấm trên cao

Thấm từng tiếng, âm vào lòng mong ước.

Con nghe Bác, tưởng nghe lời non nước

Tiếng ngày xưa...và cả tiếng mai sau...”

Những vần thơ chúc Tết Mậu Tý 1948 của Bác thật giản dị, nhưng tràn đầy hy vọng, hun đúc quyết tâm chiến đấu cho thống nhất và độc lập đến ngày thắng lợi hoàn toàn.

Mong một Tết, Bác Hồ có thư gửi báo Bạn chiến đấu, tờ báo của ta xuất bản bằng tiếng Đức. Sau khi cảm ơn tòa soạn đã gửi Bác báo biểu, Bác viết: “...Tờ báo này dành cho những người lính lê dương, những chàng trai vui tính,

đề cấu kính, dễ cảm xúc, chứ không phải những người làm chính trị sâu sắc. Bởi vậy, cần có những bức tranh, những bức vẽ khôi hài, những gì làm cho họ vui cười, những tin tức ngắn về nước Đức và nước Pháp - đặc biệt là những tin tức có liên quan đến đời sống của nhân dân...”. Bác còn ân cần căn dặn: “Không nên viết những bài dài. Không nên viết những vấn đề chính trị lớn đương thời”.(4)

Một đêm đầu năm mới, Bác Hồ chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ. Bộ trưởng Quốc phòng Võ Nguyên Giáp báo cáo về chiến thắng Thu - Đông 1947; đồng chí Hoàng Minh Giám thay mặt Hội nghị chúc thọ Hồ Chủ tịch. Cuộc họp dừng ở đây.

Cụ Trưởng ban Thường trực Quốc hội Bùi Bằng Đoàn xin họa bài thơ Bác đã gửi tặng, rồi ngâm sang sảng:

“Thiệt thạch nhất tâm phù chủng tộc
Giang sơn vạn lý thú thanh trì”.

Bác Hồ ngắt lời:

Cụ tha lỗi, cho tôi dịch để các bạn trẻ cùng thưởng thức:

“Sắt đá một lòng phò giống nòi
Giang sơn muôn dặm thành trì giữ vững”.

Cụ Bùi Bằng Đoàn ngâm tiếp:

“Tri công quốc sự vô dư hạ
Thao bút nhưng thành thoái lỗ thi”.

Bác Hồ lại dịch:

“Biết công việc nước chẳng đợi ngại

Đầy thập bút lại: đã viết xong bài thơ đuổi giặc rồi”.

Cụ Bộ trưởng Nội vụ Phan Kế Toại xin phép Bác Hồ đọc bài thơ xướng của Bác gửi cụ Bùi Bằng Đoàn những ngày trước Tết:

“Khán thư, sơn điệu thê song hãn

Phê trát, xuân hoa chiếu nghiên trì

Tiếp báo tân lai, lao dịch mã

Tư công, tức cảnh tặng tân thi”.

Tạm dịch nghĩa:

“Xem công văn, chim núi đậu ngoài song

Duyệt ký lệnh, hoa xuân soi bóng vào nghiên mực.

Tin thắng dồn dập, ngựa trạm chồn chân,

Nhớ ông, tức cảnh, gửi bài thơ tặng”.(5)

Năm mới, Trung đoàn Thủ đô (Đoàn 29) đã có thư báo cáo Bác về những chiến công của mình vừa lập được. Bác viết thư cảm ơn và ân cần chỉ bảo: “Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, ta cần phải chuẩn bị sẵn sàng, đề phòng cẩn thận. Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, ta phải liên lạc mật thiết với dân, phải làm cho dân mến, dân tin”. (6)

Bác Hồ còn gửi thư cho Hội nghị Tư pháp toàn quốc, căn dặn: “Các bạn là những người phụ trách pháp luật. Lễ tất nhiên các bạn cần phải nêu cao cái gương “phụng công, thủ pháp” (có nghĩa là chăm lo việc công, giữ gìn pháp luật), chí công vô tư” cho nhân dân noi theo. (7)

Rằm tháng Giêng năm ấy, Bác Hồ sáng tác bài thơ bằng chữ Hán:

NGUYỄN TIÊU

Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên.

Xuân giang, xuân thủy tiếp xuân thiên.

Yên ba thâm xứ đàm quân sự.

Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền.

Bản dịch của đồng chí Xuân Thủy:

Rằm xuân lồng lộng trăng soi,

Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân.

Giữa dòng bàn bạc việc quân,

Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền.(8)

Đêm nguyên tiêu, trăng sáng lồng lộng. Trong khi cảnh sáng đẹp như thế thì Người phải tìm nơi kín đáo (thâm xứ) để bàn việc quân (đàm quân sự). Tuy bận việc, không được thưởng trăng nữa, nhưng trăng như đợi người: “Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền”.

Từ mùa Xuân Mậu Tý 1948 đến nay đã tròn 72 năm, nhưng những vần thơ xuân, những lời dạy bảo của Bác Hồ đầu năm mới như vẫn còn vang vọng khắp núi sông và hành trình cùng với cả dân tộc đi tiếp con đường biên ước mơ thành hiện thực huy hoàng:

“Đời sẽ tươi hơn xây dựng mới

Đàng hoàng to đẹp sáng trời Đông.

Tuổi xanh vững bước lên phơi phơi

Đi tới như lòng Bác ước mong”.

(Tổ Hữu)